

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: Công Ty TNHH XNK Bằng Đạt Phát
- 1.2. Địa chỉ: 21/19 Khu phố Bình Phú, Phường Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- 1.3. Loại xe phương tiện: Xe mô tô 2 bánh /~~Xe gắn máy 2 bánh~~/loại xe khác⁽⁺⁾:
- 1.4. Nhãn hiệu: HONDA
- 1.5. Tên thương mại: SUPRA GTR150
- 1.6. Mã kiểu loại (Số loại): G2E02R21M1 M/T
- 1.7. Số giấy chứng nhận⁽²⁾: 22KXM/294869
- 1.8. Số Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 5690/NETC-M/22/C

2. Thông số kỹ thuật của Xe

- 2.1. Khối lượng bản thân: 121 (kg)
- 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 241 (kg)
- 2.3. Động cơ
 - 2.3.1. Kiểu động cơ: KB22E Loại động cơ: Xăng, 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng chất lỏng.
 - 2.3.2. Thể tích làm việc (Dung tích xy lanh): 149,16 cm³.
 - 2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: 12/9000 kW/rpm
- 2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~Chế hòa khí~~/phun nhiên liệu/~~khác~~⁽¹⁾
- 2.5. Hộp số
 - 2.5.1. Điều khiển: Cơ khí/~~Tự động~~⁽¹⁾
 - 2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: 6
 - 2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: 3,083/ 1,941/ 1,500/ 1,227/ 1,041/ 0,923
- 2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 2,933
- 2.7. Lốp
 - 2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 90/80-17M/C 46P áp suất lốp: 200 kPa
 - 2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 120/70-17M/C 58P áp suất lốp: 225 kPa
- 2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: km/h



3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

3.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010/ TCVN 7358:2010/ TCVN 9726:2013/.⁽¹⁾

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 2,610 l/100 km

4. Mẫu nhãn năng lượng công khai



5. Ghi chú (nếu có):

Tp.HCM, ngày 20 tháng 07 năm 2022
CÔNG TY TNHH XNK BẮNG ĐẠT PHÁT



Ghi chú:

⁽¹⁾ Gạch ngang phần không áp dụng.

⁽²⁾ Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm